

Practice test answer sheet

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.
- 7.
- 8.
- 9.
- 10.
- 11.
- 12.
- 13.
- 14.
- 15.
- 16.

Note

Điền giới từ

Rely.....

Provide sb.....st

Provide st.....sb

Điền động từ

.....a break

Tìm nghĩa

Absent-minded:

On the safe side.....